TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-01-2024
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Cao Thị Lệ Pha**
Ông Lê Văn Lil

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 526/2023/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Quách Văn T, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 10/11/2023.

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1999, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Quách Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Chị Ngô Thị Tuyết N tự nguyện chung sống với nhau với nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/9/2017.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi thường xuyên cải vã với nhau do không do tính cách không hợp nên không thể trao đổi, nói chuyện hàn gắn tình cảm với nhau nên dần tình cảm vợ chồng còn. Tôi và chị Nhung đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay và từ khi ly thân đến nay vợ chồng tôi không liên lạc với

nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tôi không còn tình cảm với chị Nhung nên tôi yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và Chị Ngô Thị Tuyết N có 03 con chung, Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015; Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020. Tôi yêu cầu được nuôi chung Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng; đồng ý giao lại Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Nhung chăm sóc và tôi không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn Chị Ngô Thị Tuyết N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, cũng như triệu tập chị Nhung tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng chị Nhung vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, còn bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Quách Văn T đối với Chị Ngô Thị Tuyết N. Về con chung: Giao lại các cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 lại cho Anh T tiếp tục chăm sóc; giao lại Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Nhung chăm sóc. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Quách Văn T yêu cầu ly hôn với Chị Ngô Thị Tuyết N, chị Nhung đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Quách Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Nhung đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Anh Quách Văn T yêu cầu ly hôn với Chị Ngô Thị Tuyết N, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/9/2017 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đã ly thân với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị Nhung tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị Nhung vắng mặt không có lý do thể hiện Anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại biên bản xác minh ngày 14 tháng 12 năm 2023, ông Đặng Văn Hồng là trưởng ấp, Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bạc Liêu xác định trong thời gian chung sống Anh T và chị Nhung chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong quá trình chung sống có 03 con chung, hiện nay các cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 do Anh T chăm sóc và Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Nhung chăm sóc, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Quách Văn T đối với Chị Ngô Thị Tuyết N.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N có 03 chung tên, Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015; Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020, khi Anh T và chị

Nhung ly thân các cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 do Anh T chăm sóc còn Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 do chị Nhung Chăm sóc. Xét thấy, cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015, Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 còn nhỏ, nên cần giữ nguyên để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 cho Anh Quách Văn T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và giao cháu Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Nhung tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không có ý kiến nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Anh Quách Văn T yêu cầu ly hôn với Chị Ngô Thị Tuyết N, Anh Quách Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51; khoản 1 Điều 53; 56; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Quách Văn T được ly hôn với Chị Ngô Thị Tuyết N.

2. Về con chung: Giao các cháu Quách Gia H, sinh ngày 28/12/2011; Quách Gia N, sinh ngày 11/6/2015 cho Anh Quách Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Quách Trâm Anh, sinh ngày 17/02/2020 cho Chị Ngô Thị Tuyết N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Quách Văn T và Chị Ngô Thị Tuyết N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Anh T phải chịu. Anh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 00009547 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện B
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm